

## Soạn bài: Truyện Kiều

### TRUYỆN KIỀU NGUYỄN DU

#### I – KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Xem lại mục Tìm hiểu về tác giả trong bài Đọc Tiểu Thanh kí.
2. Truyện Kiều thuộc thể loại truyện Nôm bác học. Truyện Nôm là tác phẩm tự sự dài, làm bằng văn vần tiếng Việt, ghi bằng chữ Nôm. Truyện Nôm ra đời vào thế kỉ XVI, XVII và phát triển mạnh mẽ ở thế kỉ XVIII; đến cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX thì sáng tác ít dần. Truyện Nôm lúc đầu có tác phẩm viết bằng thơ Đường luật nhưng càng về sau phổ biến là viết bằng thể thơ lục bát. Có hai loại truyện Nôm: truyện Nôm bình dân viết trên cơ sở chuyện kể dân gian và truyện Nôm bác học viết trên cơ sở cốt truyện có sẵn của văn học Trung Quốc (Truyện Kiều thuộc loại này); có tác phẩm xây dựng theo cốt truyện hư cấu.
3. Truyện Kiều của Nguyễn Du – kiệt tác số một của dân tộc Việt Nam, di sản văn học của nhân loại, là một “tập đại thành” của truyền thống nghệ thuật, văn hoá Việt Nam, tiêu biểu cho cảm hứng nhân đạo chủ nghĩa, vừa là niềm thương cảm sâu sắc, là tấm lòng “nghĩ tới muôn đời”, vừa là thái độ nâng niu, vun vén cho những giá trị nhân bản cao đẹp của con người.

#### II – RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

##### 1. Tìm hiểu xuất xứ

Gợi ý:

Nguyễn Du viết Truyện Kiều dựa theo Kim Vân Kiều truyện, tiểu thuyết chương hồi cỡ nhỏ (gồm 20 hồi) của Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc). Thời điểm sáng tác Truyện Kiều tuy chưa xác định được nhưng nhiều nhà khoa học phỏng đoán rằng, tác phẩm được sáng tác trong quá trình dài, bắt đầu từ thời gian “mười năm gió bụi” ở Thái Bình (1789), được hoàn thiện tiếp vào thời gian về Nghi Xuân (1796) cho đến khi Nguyễn Du ra làm quan dưới triều Nguyễn (1802).

##### 2. Nhận xét về sự sáng tạo của Nguyễn Du

Gợi ý:

Truyện Kiều được Nguyễn Du đặt tên là Đoạn trường tân thanh, gồm 3254 câu thơ lục bát. Nguyễn Du đã biến một câu chuyện tình thành một khúc ca đau lòng thương người bạc mệnh, gián tiếp phản ánh những sự thực đáng buồn trong giai đoạn lịch sử cuối Lê, đầu Nguyễn, thể hiện lòng thương cảm vô hạn đối với con người, nhất là người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

Nguyễn Du đã lược bỏ các chi tiết về mưu mẹo, về sự báo oán tàn nhẫn và một số chi tiết dung tục trong tác phẩm của Thanh Tâm Tài Nhân, thay đổi thứ tự kể và sáng tạo thêm một số chi tiết mới để tạo ra một thế giới nhân vật sống động như thật; biến các sự kiện chính của tác phẩm thành đối tượng đề cập bộc lộ cảm xúc, tình cảm của nhân vật và người

kể; chuyển trọng tâm của truyện từ việc kể sự kiện sang biểu hiện nội tâm nhân vật, làm cho các nhân vật sống hơn, sâu sắc hơn và tác phẩm trở thành một bách khoa thư của muôn vàn tâm trạng.

### 3. Nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật của Nguyễn Du trong Truyện Kiều.

Gợi ý:

Truyện Kiều thể hiện một nghệ thuật xây dựng nhân vật sống động, vừa có nét điển hình, vừa có nét riêng rất nổi bật, đặc biệt là tâm lí nhân vật, chỉ cần một đôi lời cô đọng là làm lộ ngay thần thái của nó.

- Nhân vật trong tác phẩm được miêu tả cả ngoại hình và nội tâm. Nghệ thuật miêu tả của Nguyễn Du xứng đáng bậc thầy nên các nhân vật hiện ra sống động, rõ nét, như đứng trước mặt độc giả.

- Về nhân vật chính diện: Nguyễn Du tả bằng bút pháp ước lệ, chọn những hình ảnh ước lệ tiêu biểu nhất để nhân vật có được nét cá thể không nhầm lẫn với các nhân vật ước lệ khác trong văn chương trung đại Việt Nam.

- Với nhân vật phản diện: Nguyễn Du dùng bút pháp tả thực để lột tả cho đầy đủ “cái xác phàm của chúng” (Nguyễn Đăng Mạnh).

- Với mỗi nhân vật dù là phản diện hay chính diện, Nguyễn Du thường tìm được nét thần thái của nhân vật để miêu tả, dù chỉ đôi dòng hay vài chữ mà lột tả được cả bản chất nhân vật.

### 4. Tìm hiểu bút pháp miêu tả nhân vật

Gợi ý:

Trong Truyện Kiều, khi miêu tả nhân vật chính diện, tác giả dùng hình ảnh ước lệ, khi miêu tả nhân vật phản diện, Nguyễn Du lại tả thực.

- Khi miêu tả nhân vật chính diện, Nguyễn Du dùng ước lệ vì những hình ảnh đó rất đẹp, phù hợp với tình cảm trân trọng và ngợi ca mà tác giả dành cho nhân vật. Nhân vật chính diện trong tác phẩm của ông vừa đẹp người, lại đẹp nét. Ví dụ, khi miêu tả Thuý Kiều, Thuý Vân, Kim Trọng, Từ Hải,...

- Khi miêu tả nhân vật phản diện, ông dùng bút pháp tả thực vì ngôn ngữ tả thực gần ngôn ngữ đời thường hơn, để “tả thực cái xác phàm của chúng” với những nét xấu xa về bản chất, như cách dùng từ của nhà nghiên cứu văn học Nguyễn Đăng Mạnh, thì ngôn ngữ tả thực là phù hợp hơn cả. Ví dụ, khi miêu tả Mã Giám Sinh, Tú Bà, Sở Khanh,...

### 5. Tìm hiểu về nghệ thuật kể chuyện trong Truyện Kiều

Gợi ý:

Truyện Kiều là mẫu mực của nghệ thuật kể chuyện và trữ tình bằng thơ lục bát, với bút pháp trần thuật và giới thiệu nhân vật độc đáo, bút pháp miêu tả tinh tế; nhất là nghệ thuật trần thuật từ điểm nhìn nhân vật, làm cho sự việc, cảnh vật thấm đẫm cảm xúc và thể giới tình cảm của nhân vật được bộc lộ một cách trực tiếp.

Thể thơ lục bát được sử dụng hết sức điêu luyện, ưu thế của thể loại được vận dụng một cách tối đa nên đã đủ sức diễn tả nhiều sắc thái của cuộc sống và những biểu hiện tinh tế

trong đời sống tâm hồn con người. Nhờ tài năng và vốn kiến thức sẵn có, Nguyễn Du đã thành công đặc biệt trong việc xây dựng được một tiểu thuyết bằng thơ lục bát, cả một thiên tiểu thuyết không một câu nào gượng ép. Vì thế, tác phẩm được đông đảo nhân dân yêu thích và sử dụng trong đời sống, làm lời hát ru, làm sách bói... Có người, dù vốn kiến thức hạn chế nhưng thuộc cả Truyện Kiều, thậm chí có nhiều trang còn thuộc ngư-ợc từ dưới lên...

#### 6. Đặc sắc về nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ trong Truyện Kiều

Gợi ý:

Ngôn ngữ Truyện Kiều rất trong sáng. Trong tác phẩm có sự kết hợp nhuần nhuyễn ngôn ngữ bác học và ngôn ngữ bình dân. Những từ ngữ Hán Việt được sử dụng đều có chọn lọc với mức độ vừa phải, sử dụng hợp lí và đúng chỗ, đúng lúc. Bên cạnh đó, phần nhiều là lời ăn tiếng nói hàng ngày của nhân dân, là ca dao, tục ngữ, thành ngữ được vận dụng một cách nhuần nhị và khéo léo. Lời văn trong Truyện Kiều viết cách đây mấy trăm năm mà bây giờ đọc vẫn có cảm giác hiện đại. Ngôn ngữ dành cho nhân vật được cá thể hóa cao độ, lời nhân vật nào phù hợp nhân vật ấy, làm rõ thần thái nhân vật ấy, không thể lẫn lộn ngôn ngữ của nhân vật này với nhân vật khác dù cùng thuộc hệ thống nhân vật chính diện hoặc phản diện. Qua tác phẩm, Nguyễn Du đã làm cho ngôn ngữ dân tộc được nâng lên thành ngôn ngữ nghệ thuật, đủ sức diễn tả những biến thái của cảnh sắc thiên nhiên và những biểu hiện tinh tế trong tâm hồn con người.

#### 7. Truyện Kiều là bài ca tình yêu tự do và ước mơ công lí

- Chủ đề ngợi ca tình yêu tự do được thể hiện tập trung ở mối tình giữa Thúy Kiều và Kim Trọng.

- Chủ đề ước mơ công lí được thể hiện tập trung ở hình tượng Từ Hải.

#### 8. Truyện Kiều là tiếng khóc cho số phận con người: khóc cho tình yêu trong trắng, chân thành bị tan vỡ; khóc cho tình cốt nhục bị lìa tan; khóc cho nhân phẩm bị chà đạp; khóc cho thân xác con người bị đẩy đoạ.

#### 9. Truyện Kiều là lời tố cáo mạnh mẽ, đanh thép: tố cáo thế lực đen tối trong xã hội phong kiến, phanh phui sức mạnh làm tha hoá con người của đồng tiền; bị ràng buộc bởi thế giới quan trung đại, Nguyễn Du tuy cũng lên án tạo hoá và số mệnh, nhưng bằng trực cảm nghệ sĩ, ông đã vạch ra đúng ai là kẻ chà đạp quyền sống của con người trong thực tế.